

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 07- 07- 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: aNL, xMD, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: aNL, xMD, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 03 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn T trên cơ sở tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến tới đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy đăng ký kết hôn vào cùng năm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên thường xuyên gây gổ, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn

hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 03 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn nên anh Tính yêu cầu ly hôn đối với Chị Nguyễn Thị O..

Về con chung: Anh T và chị O có hai người con tên Huỳnh Chí Th, sinh năm 1996, Huỳnh Chí Kh, sinh năm 2001; hiện nay cháu Th, cháu Kh đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh T và chị O xác định không có nợ nên anh T, chị O không yêu cầu giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên Tòa, Chị Nguyễn Thị O. trình bày:

Thời gian và quá trình kết hôn, thời gian vợ chồng chị sống ly thân như anh T khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng anh vui bạn bè có uống rượu say, về nhà chị O hay cần nhần nên dẫn tới việc vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau, hai bên gia đình và đã hòa giải và nhắc nhở vợ chồng, chị O xác định anh T có điện thoại và nhắn tin người phụ nữ bên ngoài, từ đó anh T bỏ nhà và đi thuê nhà trọ ở 5 ngày đến 7 ngày anh T về sống chung với nhau vợ chồng bình thường. Hiện tại chị O vẫn còn tình cảm với anh T nên chị O không đồng ý ly hôn. Chị và anh T. Huỳnh Chí Th, sinh năm 1996, Huỳnh Chí Kh, sinh năm 2001; hiện nay đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị O và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị O và anh T xác định không có nợ nên anh T, chị O không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, chị không có ý kiến gì khác

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

**** Về thủ tục tố tụng:*** Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về nội dung đề xuất:*** Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**** Về nội dung:*** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Văn T đối với Chị Nguyễn Thị O. .

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị O. không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Chị Nguyễn Thị O., Chị Nguyễn Thị O. có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết.

[2]. Về hôn nhân: Giữa Anh Huỳnh Văn T và Chị Nguyễn Thị O. được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 05 tháng 04 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh T và chị O phát sinh mâu thuẫn, anh T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tháng 03 năm 2023 anh T bỏ nhà và đi thuê nhà trọ để ở khoảng 01 tuần mới về nhà và anh T chị O đã ly thân cho đến nay. Chị O xin đoàn tụ lại gia đình nhưng không có biện pháp gì hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của anh T có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị O có 02 người con chung cháu Huỳnh Chí Th, sinh năm 1996 và cháu Huỳnh Chí Kh, sinh năm 2001, đã trưởng thành,

[4]. Về tài sản chung: Anh T và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh T và chị O xác định không có nợ.

[6]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị O. không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Huỳnh Văn T đối với Chị Nguyễn Thị O. Anh T được ly hôn với chị O.

2- Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết

3- Về tài sản chung: Anh T và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4- Về nợ chung: Anh T chị O xác định không có nợ

5- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Huỳnh Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Tính đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011400 ngày 09/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

6/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Minh Diệu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương